TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 19) - Trí tuệ Bát nhã

ISSN: 2734-9195 09:05 19/11/2026

Hành trình tu tập Minh độ vô cực chính là con đường tự giác và giác tha, lấy từ bi làm gốc cùng trí tuệ làm ngọn đèn soi sáng, dẫn dắt muôn loài vượt qua biển khổ sinh tử để đến bờ an lạc.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ sáu: Minh độ vô cực

Nối tiếp từ phần trước...

5. Tiền thân Trưởng giả A - ly - niệm - di

Tôi nghe như vậy:

Bấy giờ, đức Phật ở thôn Ưu-lê, thuộc nước Xá-vệ. Một hôm, sau giờ ngọ trai, các vị Tỳ-kheo cùng tụ họp nơi giảng đường, bàn luận với nhau: "Mạng người ngắn ngủi, sống chẳng được bao lâu đã phải qua đời sau. Trời, người và các loài vật không ai sinh ra mà không chết. Những kẻ ngu si thì keo kiệt không bố thí, không tôn kính kinh điển giáo pháp, cho rằng làm thiện không được phước, làm ác không chịu tai họa nên mặc tình buông lung theo tâm ý, chẳng từ điều ác nào, làm trái lời Phật dạy, về sau hối hận thì có ích gì?" Dùng thiên nhĩ, từ xa nghe các vị Tỳ-kheo luận bàn pháp vô thường cao siêu, đức Phật liền đi đến chỗ họ, ngồi trên tòa, hỏi:

- Các thầy đang bàn luận điều gì?

Các vị Tỳ-kheo quỳ bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Sau giờ ngọ trai, chúng con cùng nhau luận bàn về mạng người mong manh, thoáng chốc sẽ qua đời sau.

Họ kể lại cho đức Như Lai nghe những điều vừa bàn với nhau. Đức Thế Tôn khen ngợi:

- Hay thay, hay thay! Thật vui thay! Các thầy bỏ gia đình theo Ta học đạo, ý chí phải thanh cao, chỉ nên nghĩ điều thiện. Tỳ-kheo lúc đứng hay ngồi phải nhớ hai điều: Một là phải nói kinh, hai là phải thiền định. Các thầy có muốn nghe kinh không?

- Bạch đức Thế Tôn! Chúng con rất muốn được nghe.

Thế Tôn liền dạy:

- Thuở xưa, có vị quốc vương tên là Câu-lạp. Trong nước của vua cai trị có một cây lớn tên là Tu-ba-hoàn, chu vi năm trăm sáu mươi dặm, rễ ăn sâu bốn phía khoảng tám trăm bốn mươi dặm, thân cao bốn nghìn dặm, cành cây tỏa ra che phủ hai nghìn đặm. Cội cây ra quả có năm hướng: Hướng thứ nhất dành cho vua và cung nhân ăn; hướng thứ hai để cho bá quan ăn; hướng thứ ba là để dân chúng ăn; hướng thứ tư để cho Sa-môn đạo nhân ăn; hướng thứ năm để cho chim thú ăn. Quả cây này to bằng cái bình có dung lượng hai đấu, vị ngọt như mật. Dù không có người canh giữ nhưng cũng không ai dám xâm phạm phần trái của người khác.

Thời ấy, con người sống đến tám vạn bốn nghìn tuổi, ai cũng có đủ chín thứ bệnh: Nóng, lạnh, đói, khát, đại tiểu tiện, ái dục, ăn nhiều, tuổi già cơ thể suy nhược. Người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Bấy giờ, có vị trưởng giả tên là A-ly-niệm-di, giàu có, tài sản vô số. Niệm-di suy nghĩ: "Mạng sống rất ngắn, không người nào sinh ra mà chẳng chết, vật báu chẳng phải của mình, thường gây nên tai họa, chi bằng bố thí cứu giúp kẻ nghèo. Vinh hoa ở đời tuy sung sướng nhưng không tồn tại lâu dài, chẳng bằng từ bỏ gia đình, từ bỏ hạnh ô uế, giữ hạnh thanh tịnh, đắp cà-sa làm Sa-môn." Nghĩ thế, Niệm-di liền đến chỗ của các bậc Thánh xin thọ giới Sa-môn. Lúc ấy, khoảng hơn mấy nghìn người thấy Niệm-di thọ giới làm Sa-môn nghe bậc Thánh này giáo hóa, họ đều giác ngộ vô thường, có thịnh tức có suy, không có gì còn mãi mà không mất, chỉ có đạo là đáng quý. Vì vậy, họ đều xin làm Sa-môn, tuân theo sự chỉ dạy của Niệm-di. Niệm-di thuyết kinh cho các đệ tử nghe: "Mạng người ngắn ngủi, thoáng chốc vô thường, bỏ thân này lại sinh vào đời sau, không ai sinh ra mà chẳng chết. Đời người tồn tại chẳng được bao lâu, cho nên phải dứt bỏ tâm keo kiệt tham lam, hãy bố thí cho kẻ nghèo thiếu, tiết chế tình cảm, nhiếp tâm ham muốn, không phạm các điều ác. Người ở trên đời, mạng sống trôi qua rất nhanh.

Ví như giọt sương mai đọng trên ngọn cỏ, chốc lát liền tan. Mạng người cũng thế, nào được lâu dài. Ví như trời mưa xuống đất tạo thành bọt nước nổi lên rồi liền vỡ, mạng sống trôi qua còn nhanh hơn bong bóng nước. Ví như tia chớp, thoáng qua liền tắt, mạng sống trôi qua còn nhanh hơn tia chớp. Ví như lấy gậy đập xuống nước, nước chia làm hai, vừa rút gậy lên, nước liền hợp lại, mạng

sống trôi qua còn nhanh hơn thế. Ví như chút dầu ăn đặt trên ngọn lửa lớn, thoáng chốc liền cháy tiêu, mạng sống trôi qua còn nhanh hơn như thế.

Ví như máy dệt, sợi tơ luồn qua lần hồi hết sạch, mạng sống ngày đêm hao mòn cũng như thế, đâu được lâu dài.

Ví như dòng thác ngày đêm chảy xiết, không lúc nào dừng, mạng sống trôi qua còn nhanh hơn thế, ngày đêm nhanh chóng hướng đến cái chết không hề dừng nghỉ. Người sống ở đời phải vất vả nhọc nhằn, nhiều nỗi sầu lo, mạng người khó được, chính vì vậy phải tu tập chính đạo, giữ gìn giới pháp không được hủy hoại, bố thí cho kẻ nghèo.

Vì người sống trên đời ai cũng phải chết. Niệm-di dạy tiếp: "Ta từ bỏ tham dục, sân hận, ngu si, ca múa hát xướng, ngủ nghỉ, tà vạy, đã được tâm thanh tịnh, xa lìa ái dục, dứt bỏ các hạnh ác, trừ sạch ô nhiễm bên trong, diệt các tạp niệm bên ngoài, gặp việc thiện không mừng, gặp việc ác không lo, khổ vui không khác, giữ hạnh thanh tịnh, nhất tâm bất loạn liền đắc tứ thiền. Ta dùng tâm từ giáo hóa chúng sinh, khiến họ biết con đường thiện để được sinh lên cõi trời, dùng tâm bị thương xót, sợ họ bị đọa đường ác. Sau khi đắc tứ thiền và các không định, không điều gì mà ta không thông suốt tận tường, tâm được hoan hỷ, ta đem những điều chứng biết giáo hóa muôn loài, khiến họ thấy được pháp thâm diệu. Nếu có ai đạt được thiền định và các Phật sự thì ta cũng tùy hỷ với họ. Dưỡng nuôi bảo vệ vạn vật như bảo vệ mình. Thực hành bốn việc này thì tâm được chân chính bình đẳng.

Mắt thấy các sắc đẹp, xấu; tai nghe lời khen, tiếng chê; mũi ngửi mùi thơm, hôi; lưỡi nếm vị cay, đắng, ngọt, bùi; thân xúc chạm trơn láng, thô nhám; điều vừa ý thì mãn nguyện, điều nghịch ý thì phiền não, với những điều đó, gặp điều tốt không vui mừng, gặp điều xấu cũng không oán giận, phải giữ gìn sáu hạnh này cho đến khi đắc Vô thượng Chính chân đạo. Các ông cũng phải thực hành sáu hạnh này để đắc đạo Ứng chân."

Đức Phật dạy:

- Niệm-di là bậc Đạo sư của các vị Thánh trong ba cõi, trí tuệ cao siêu, thấu suốt tất cả. Các đệ tử của ông tuy có người chưa đắc đạo Ứng chân nhưng sau khi mạng chung đều được sinh lên cõi trời. Người tâm trí tịch tịnh rỗng rang, người tu thiền định đều sinh về cõi Phạm thiên. Những hạng kế tiếp được sinh lên các cõi Hóa Ứng Thanh thiên, Bất Kiêu Lạc thiên, Đâu-suất thiên, Viêm thiên, Đao-lợi thiên, Đệ nhất thiên, có người sinh vào nhà vương hầu ở nhân gian. Hạnh cao thì được sinh lên cõi cao, hạnh thấp thì sinh cõi thấp, nghèo giàu sang hèn, sống lâu hay chết yểu đều do nghiệp đời trước.

Người thực hành những lời răn dạy của Niệm-di thì không chịu khổ vô ích. Niệm-di nay chính là Ta. Các Sa-môn tu hành tinh tấn có thể thoát khỏi nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu phiền, đắc đại đạo Ứng chân diệt độ. Người thực hành chưa trọn vẹn có thể chứng đạo Bất hoàn, Tần lai, Câu cảng. Bậc trí tư duy: "Mạng người vô thường, thoáng qua không lâu. Sống đến trăm tuổi, người được kẻ không. Trong một trăm năm có ba trăm mùa, mỗi mùa xuân, hạ, đông đều có một trăm tháng. Như vậy trong một trăm năm có một nghìn hai trăm tháng, thành ba vạn sáu nghìn ngày. Mùa xuân có một vạn hai nghìn ngày, hè nóng bức, đông lạnh lẽo, mỗi mùa có một vạn hai nghìn ngày. Trong một trăm năm mỗi ngày ăn một bữa, tổng cộng là bảy vạn hai nghìn bữa ăn. Có hai vạn bốn nghìn bữa ăn trong các mùa xuân, hạ, đông. Trừ lúc còn hài nhi bú sữa chưa thể ăn, hoặc giả buồn chán không ăn được, hay bệnh tật, hoặc sân hận, hay tu tập thiền định hoặc giữ trai giới, hoặc nghèo khổ thiếu ăn, đều tính chung trong bảy vạn hai nghìn bữa ăn. Trong một trăm năm, trừ ra năm mươi năm ban đêm, mười năm khi còn nhỏ, mười năm lúc bệnh tật, hai mươi năm lo lắng việc nhà và các việc khác. Vậy, mạng sống con người trong một trăm năm chỉ còn lại được vỏn vẹn mười năm vui vẻ thôi!"

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Ta đã nói về đời người, năm, tháng, ngày, bữa ăn và tuổi thọ. Những gì cần nói, Ta đều đã nói hết cho các thầy nghe. Sở nguyện của Ta đều đã thành, sở nguyện của các thầy cũng sẽ thành. Các thầy nên ở nơi núi rừng thanh vắng hay chốn chùa chiền mà giảng kinh, tu tập, không được biếng nhác. Bậc trí đốc lòng tu tập sau này mới không hối hận.

Đức Phật thuyết kinh xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ đảnh lễ Phật rồi lui ra.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

6. Tiền thân vua Cánh Diện

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên thuộc nước Xá-vệ. Một hôm, đến giờ ăn, các vị Tỳ-kheo ôm bát vào thành khất thực, nhưng mặt trời chưa đúng ngọ nên có vị bảo: "Bây giờ vào thành sớm quá, chi bằng chúng ta đến giảng đường của Phạm chí ngoại đạo ngồi một lát." Mọi người đều đồng ý. Họ liền dẫn nhau vào đó. Sau khi chào hỏi các Phạm chí, họ đến tòa ngồi. Khi ấy, các vị Phạm chí đang cùng nhau tranh luận về những điều trong kinh rồi sinh mâu thuẫn bất hòa, phỉ báng chê trách lẫn nhau: "Tôi biết pháp này, ông biết pháp nào? Pháp tôi biết hợp với đạo, pháp ông biết không hợp với đạo. Pháp của tôi có thể thực hành, còn pháp của ông khó tiếp cận. Điều đáng nói trước, ông lại đưa ra sau; điều đáng nói sau lại đem nói trước, nhiều pháp nói không đúng, không nêu lên được điều cần thiết, pháp mà ông nói không ai hiểu được, ông hoàn toàn không hiếu biết, ông thật sự không có chi cả mà còn bức ép làm gì?". Họ dùng miệng lưỡi đả kích nhau, càng làm tổn thương nhau, bị thua một, họ phản kháng đến ba. Nghe họ dùng lời ác chửi mắng nhau như thế, các Tỳ-kheo không khen ông này nói hay, cũng không làm chứng ông kia nói đúng. Các vị đều đứng lên đi đến thành Xá-vệ khất thực. Thọ trai xong, họ cất bát, cùng trở về Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên đảnh lễ đức Phật, ngồi xuống một bên, thưa đức Thế Tôn chuyện của Phạm chí. Họ cho rằng các Phạm chí đem sở học của mình ra làm khổ nhau, biết bao giờ mới hiểu. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Những Phạm chí ngoại đạo ấy chẳng phải một đời này ngu si. Các Tỳ-kheo! Thời quá khứ lâu xa, ở Diêm-phù-đề này có một vị quốc vương tên Cánh Diện, hay đọc tụng kinh Phật, trí tuệ như cát sông Hằng. Nhưng các quan và nhân dân thì không chịu tụng kinh Phật, chỉ đọc sách tà mị, tin sự sáng suốt nhỏ như ánh lửa đom đóm mà nghi ngờ sự hiểu biết rộng lớn như mặt trời, mặt trăng. Vì vậy, nhà vua đem những người mù ra để dạy họ, muốn giúp họ bỏ ao nước nhỏ mà đi ra biển lớn. Một hôm, vua lệnh cho sứ giả đi khắp đất nước dẫn những người mù bẩm sinh đưa về hoàng cung. Vị quan vâng lệnh dẫn hết những người mù về hoàng cung, tâu: "Thần đã đưa những người mù đến. Họ đang đứng phía dưới điện." Nhà vua bảo: "Mau dẫn họ đến chỉ cho họ xem voi!"

Vị quan vâng lệnh, dẫn những người mù đến chỗ voi, nắm tay chỉ cho họ biết con voi. Trong số họ, có người ôm lấy chân voi, người nắm đuôi voi, kẻ sờ vào góc đuôi voi, người sờ bụng voi, kẻ thì sờ vào bên hông, người lại xoa lên lưng voi, kẻ nắm lỗ tai, người sờ đầu, kẻ nắm ngà, người ôm vòi... Sau đó họ tranh

cãi ầm ĩ về con voi. Mỗi người đều cho rằng mình đúng, người kia sai. Sứ giả dắt họ trở lại gặp vua. Vua hỏi họ: "Các vị có thấy voi không?" Họ tâu: "Chúng thần đều thấy." Vua hỏi: "Thế, con voi như thế nào?" Người ôm chân đáp: "Con voi giống như cái thùng sơn." Người sờ đuôi nói: "Con voi giống như cây chổi." Kẻ sờ góc đuôi voi nói: "Con voi giống như cây gậy." Người sờ bụng voi nói: "Nó giống như cái trống". Kẻ sờ hông voi nói: "Nó giống như tấm vách." Kẻ sờ trên lưng voi thì nói: "Nó giống như chiếc ghế cao." Người nắm lỗ tai voi thì bảo: "Nó giống như cái hốt rác." Người sờ đầu voi nói: "Nó giống như cái gáo." Người nắm ngà voi thì bảo: "Nó giống như cái sừng." Người sờ vòi thưa: "Đức vua anh minh! Voi giống như sợi dây to." Ở trước vua, họ còn tranh nhau âm ĩ: "Tâu Đại vương! Con voi thật đúng như lời thần nói." Vua Cánh Diện cười ha hả: "Đúng là những người mù. Các khanh cũng giống như người không thấy được kinh Phật vậy."

Vua liền nói kệ:

Nay làm kẻ mù lòa
Thấy một, nói người sai
Tranh cãi oán giận nhau
Tranh càn cho mình đúng
Vì một phần thân voi

Vua lại nói: "Những người chuyên đọc sách tà mị, giống như những người mù, không thấy được kinh Phật chân chính, rộng lớn không gì hơn, cao vời không gì sánh." Từ đó, quân dân đều đọc tụng kinh Phật. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Vua Cánh Diện nay là Ta, những người mù kia nay là các Phạm chí trong giảng đường nọ. Lúc ấy, họ không có trí tuệ, vì mù dẫn đến tranh cãi nhau; ngày nay tranh cãi cũng do ngu tối, vì tranh cãi vô ích.

Khi ấy, vì muốn tóm ý bài kinh này để các đệ tử hiểu, làm sáng tỏ cho đời sau, khiến cho kinh Phật được trụ lâu dài, đức Thế Tôn liền nói kệ: Nghĩa túc kinh:

Mình ngu tưởng đúng, cho người sai
Mê muội sâu dày lúc nào thông?
Không học, tự khoe mình biết rõ
Điên đảo, không tu bao giờ ngộ?
Người hay tự giác, hạnh thanh cao
Thường văn, tư, tu, không ai hơn
Nhiều đời đọa lạc năm nhà khổ
Thêu dệt hạnh mình hơn người kia
Ngu si, mong ước được quả thiện
Theo học pháp tà, mong được độ

Tư duy những điều đã thấy nghe
Dù là trì giới, không cho đúng
Thấy hạnh thế gian chớ nên theo
Dù là sáng suốt cũng việc đời
Hạnh người tôn quý thì học theo
Chớ sinh ý tưởng họ thua mình
Điều xấu nay đoạn, sau cũng dứt
Bỏ luôn ý tưởng riêng mình đắc
Chớ cho tự biết, là trí tuệ
Tuy có thấy nghe, chỉ quán chiếu
Đều không mong muốn ở hai bên
Thấu, không thấu đều lìa bỏ
Lìa cả hai bên, không chỗ trụ
Đều do quán pháp, đặc Chính chân
Chỗ thấy nghe kia, ý thọ hành
Bao nhiêu tà niệm không tưởng đến
Tuệ quán pháp ý và kiến ý
Từ đây chứng được thế gian không
Vốn đã tự không, đâu đối đãi
Mong cầu chân nghĩa pháp bản hạnh
Chỉ giữ giới thôi, chưa phải tuệ
Minh độ vô cực không thoái chuyển.

7. Tiền thân vua Sát - vi

Thuở xưa, Bồ-tát tên là Sát-vi làm vua một nước lớn, chí hạnh thanh tịnh, một lòng quy kính Tam tôn, thường đọc tụng kinh phật, tĩnh tâm tư duy nghĩa lý, thấy rõ cội nguồn con người vốn từ chân tâm tịch tịnh sinh ra. Trong thân thể, nguyên khí phần cứng thuộc vê đất, phần mềm thuộc vê nước, phần hơi ấm thuộc về lửa, phần chuyển động thuộc về gió. Bốn đại này kết hợp với thần thức sinh ra con người. Bậc thượng trí sáng suốt mới có thể thấu rõ nên chấm dứt tham dục, tâm rỗng rang, quay về với chân tâm tịch tịnh. Nhân đó, vua phát thệ: "Ta phải giác tỉnh cho những người không hiểu được chúng sinh là do thần thức nương bốn đại tạo thành. Lòng nhân rộng lớn thì làm trời, lòng nhân nhỏ hẹp thì làm người, hành vi ô uế tạp nhiễm thì làm loài bò bay máy cựa, côn trùng. Do hành nghiệp mà thọ thân, tạo thành muôn hình vạn loại. Thần thức và nguyên khí vi tế khó thấy, vốn không có hình dạng nhỏ bé nào, không ai có thể nắm bắt được. Song, nó luôn bỏ thân cũ thọ thân mới, luân chuyển không cùng tận."

Sau đó, vua giải thích cho quần thần việc thần thức hóa làm thân vô thường, xoay chuyển trong năm đường triền miên không dứt. Nhưng tâm họ tăm tối không hiểu nên vẫn nghi ngờ, hỏi: "Thân thể chết, thần thức ra đi thọ thân hình khác. Chúng thần ít ai biết được đời trước." Vua hỏi: "Luận bàn còn chưa biết được đầu môi, làm sao có thể biết được việc nhiều đời đã qua! Nhìn không thấy được sự hư hao của cơ thể, làm sao có thể thấy được sự biến hóa của thần thức!" Nhân lúc nhàn rỗi, vua mặc thường phục lặng lẽ vi hành. Hôm đó, vua đến nhà ông lão sửa giày, cười hỏi: "Tất cả nhân dân trong nước, ai là người vui sướng?" Ông lão đáp: "Chỉ có nhà vua là người vui sướng." Vua hỏi: "Vì sao nhà vua vui sướng?" Ông đáp: "Vì được trăm quan cung kính vâng lệnh, dân chúng cống hiến, muốn gì được nấy, thế chẳng phải là vui sao?" Vua nói: "Thật đúng như lời ông nói." Vua liền lấy rượu nho cho ông ta uống say không còn biết gì rồi cho người khiêng ông ta vào trong cung. Vua bảo nguyên phi: "Ông nhà quê này nói làm vua vui sướng lắm. Hôm nay trẫm thử ông ta một phen. Khanh hãy cho ông ta mặc vương phục rồi bảo ông xử lý việc triều chính. Mọi người phải nghe lời ông ta." Nguyên phi tuân lệnh chuẩn bị mọi việc.

Lúc ông ta tỉnh rượu, người hầu thiếp giả vờ nói: "Đại vương say quá, việc nước chồng chất. Ngài phải tỉnh táo để ra ngự triều." Trăm quan hối thúc vua giải quyết công việc. Ông ta mờ mịt chẳng rõ việc gì, cho nên sử quan ghi lỗi, công thần phàn nàn. Ông ngồi suốt ngày trên ngai vàng, toàn thân mỏi mệt, ăn chẳng biết ngon, ngày càng gầy ốm. Cung nữ giả vờ hỏi: "Vì sao sắc diện của Đại vương tiều tụy thế?" Ông ta đáp: "Ta nằm mộng thấy mình là người thợ sửa giày vất vả kiếm sống, rất là khó khăn, cho nên mới cảm thấy mệt mỏi thế thôi." Mọi người đều lén cười. Ông ta ngủ chẳng ngon giấc, cứ trăn trở mãi: "Ta là tên thợ sửa giày ư? Hay thật sự là thiên tử? Nếu là thiên tử, sao gân da thô kệch thế này? Nêu là thợ sửa giày thì tại sao lại ở cung vua? Tâm ta hoang tưởng, hay là mắt ta đã loạn rồi? Bản thân mang hai thân phận, chẳng rõ thân nào là thật?" Nguyên phi giả vờ nói: "Hôm nay Đại vương không được vui! Thiếp xin dâng lên các thứ kỹ nhạc vui chơi và rượu nho."

Đến khi ông ta say mèm không còn biết gì, vua ra lệnh thay y phục cũ lại và đưa ông ta về nằm trên chiếc giường thô xấu. Tỉnh rượu, ông ta thấy mình nằm trong căn nhà rách nát nghèo nàn, y phục như cũ, toàn thân đều đau nhức giống như bị đánh đập. Mấy ngày sau, vua lại đến gặp ông ta. Ông ta nói: "Hôm trước tôi uống rượu với ông say quá không biết gì, hôm nay mới tỉnh. Tôi nằm mơ thấy mình làm vua, ngự triều với quần thần, quan sử ghi lỗi, quần thần phàn nàn, trong lòng thấy phiền muộn, toàn thân đau nhức giống như bị đánh đập, mơ còn như thế, huống nữa là làm vua thật. Lời tôi nói hôm trước chắc chắn là không đúng." Trở về hoàng cung, vua cùng quần thần thảo luận về chuyện ông lão, mọi người cười rộ lên. Vua bảo quần thần: "Việc của chính bản thân mình

trực tiếp thấy nghe mà vẫn không nhận biết được, huống nữa là qua đời khác bỏ thân cũ nhận thân mới, lại càng mơ hồ khó nhận biết. Vì vậy nói, muốn biết nơi thần thức qua lại thọ thân, há chẳng phải là khó sao? Kinh dạy: Người ngu trong lòng đầy những thứ tà mị mà muốn thấy thần thức thì cũng giống như đi trong đêm tối mà ngước nhìn trăng sao, vất vả đến đầu bạc răng long biết bao giờ mới thấy được.'" Từ đó, quần thần cùng dân chúng trong nước bắt đầu hiểu được việc thần thức kết hợp với nguyên khí, luân chuyển tương tục không giới hạn và họ cũng tin có chuyện sinh tử, họa phước...

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Bồ-tát nay là Ta.

Bồ-tát tu tập trí độ vô cực rộng lớn và sáng suốt như vậy.

Lời kết

Xuyên suốt các tiền thân như Thái tử nước Già-la, Bồ-tát sáng suốt rời bỏ vợ quỷ, Phạm chí Nho Đồng, Vua Nam, Trưởng giả A-ly-niệm-di, Vua Cánh Diện, cho đến Vua Sát-vi, hình ảnh của Bồ-tát luôn hiện lên qua hạnh nguyện kiên cường, sự xả bỏ triệt để và trí tuệ siêu việt. Các câu chuyện minh chứng rằng mọi hoàn cảnh phước báu hay nghịch cảnh, dung mạo xấu đẹp hay sự thăng trầm ở thế gian đều xuất phát từ tâm niệm, hành vi và nghiệp quả nhiều đời.

Khi con người thấu suốt lý vô thường, từ bỏ tham ái, sân hận và si mê, họ sẽ chấm dứt được chuỗi khổ đau luân hồi. Bồ-tát không màng danh lợi hay thân mạng, đời đời kiếp kiếp luôn quay về cứu giúp chúng sinh lầm than, dùng phương tiện quyền biến và chính pháp để giáo hóa nhân gian. Hơn thế nữa, sự tu tập trí tuệ vô cực giúp phá trừ màn vô minh, giống như những người mù sờ voi hay những kẻ u mê chấp chặt vào tà kiến.

Chỉ khi nương tựa vào Chính pháp, thực hành Tứ đế, thấu triệt Bát Chính đạo, con người mới có thể đạt đến sự an ổn chân thật và giác ngộ giải thoát. Hành trình tu tập Minh độ vô cực chính là con đường tự giác và giác tha, lấy từ bi làm gốc cùng trí tuệ làm ngọn đèn soi sáng, dẫn dắt muôn loài vượt qua biển khổ sinh tử để đến bờ an lạc.

Tổng hợp: **Phạm Tuấn Minh**

***

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)